

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 3 - 2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hương – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2019/TLST –HNGĐ ngày 3 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2020/QĐ-ST ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Ý L, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: 48 Phạm Hồng Thái, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; Hiện cư trú tại: UL Sierpinskięgo 1A/84 02-122 Warszawa, Polska (Ba Lan), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2017 tại UBND xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian và sinh được 01 con chung thì phát sinh mâu thuẫn, anh Phương giấu vợ làm thủ tục đi xuất khẩu nước ngoài, không quan tâm, liên lạc với vợ con. Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, tình cảm giữa hai bên thực sự không còn để hàn gắn chung sống nữa, vì vậy chị L làm đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu giải quyết cho chị ly hôn với anh P

Về con chung: Chị Phùng Ý L và anh Nguyễn Duy P có 01 con chung tên là: Nguyễn Minh A, sinh ngày 22/10/2017, hiện cháu đang ở với chị L, nguyện vọng của chị L sau ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị Phùng Ý L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có ai nợ vợ chồng và vợ chồng không nợ ai nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Duy P:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện uỷ thác tư pháp cho Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan để tổng đạt các văn bản tố tụng tới anh Nguyễn Duy P và đã nhận được kết quả uỷ thác tư pháp. Theo bản chấp nhận ly hôn của anh Nguyễn Duy P thì: Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như lời khai của chị L và đồng ý giải quyết cho vợ chồng được ly hôn; Về con chung: Đồng ý giao cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 22/10/2017 cho chị Phùng Ý L trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành; Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Chị L và anh P tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều mong muốn được ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị L và anh P được ly hôn.

Về con chung: Chị L có nguyện vọng nuôi con là chính đáng, hiện anh P đang ở nước ngoài cũng mong muốn giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao con cho chị L nuôi dưỡng và anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các lời khai, tài liệu có tại hồ sơ vụ án; Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo lời khai của chị Phùng Ý L, Giấy xác nhận của ông Nguyễn Duy V (Bố ruột của anh Nguyễn Duy P) về địa chỉ cư trú của anh P; Theo công văn số: 15488/QLXNC-P5 ngày 26/9/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh thì anh Nguyễn Duy P xuất cảnh ra nước ngoài lần gần nhất là ngày 27/11/2017 đến ngày 26/9/2019 chưa có thông tin nhập cảnh, vì vậy xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phương thức tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự là người Việt Nam ở nước ngoài: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo đường dịch vụ bưu chính đến Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan để tổng đạt cho anh Nguyễn Duy P đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã nhận được kết quả ủy thác tư pháp của Đại sứ quán Ba Lan tổng đạt văn bản của Tòa án cho anh Phương.

[1.3] Về công nhận giấy tờ của đương sự ở nước ngoài gửi cho Tòa án: Bản viết tay của anh Nguyễn Duy P chấp nhận ly hôn đối với chị Phùng Ý L có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan vào ngày 22/4/2019, do đó Tòa án công nhận bản viết tay của anh P là hợp pháp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự.

[1.4] Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Duy P:

Theo kết quả tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án do Đại Sứ quán Việt nam tại Ba Lan gửi về thì anh Nguyễn Duy P đã nhận được thông báo của Tòa án trong đó có ấn định rõ giờ, ngày tháng năm mở phiên họp hoà giải và phiên toà. Tuy nhiên, tại phiên toà ngày 20/02/2020, anh P vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay anh P vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 228, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Duy P.

[2]. Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Ý L:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, chị Phùng Ý L và anh Nguyễn Duy P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, anh P và chị L đều khai tình cảm giữa hai bên không còn, không

còn mối liên hệ quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân không hạnh phúc, và đều mong muốn được ly hôn. Xét thấy chị L và anh P không đạt được mục đích hôn nhân, nên việc chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phùng Ý L là cần thiết và phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Chị Phùng Ý L và anh Nguyễn Duy P thống nhất khai có 01 con chung tên là: Nguyễn Minh A, sinh ngày 22/10/2017, hiện cháu đang ở với chị L. Nguyễn vọng của chị L sau ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3 triệu đồng cho đến khi con trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy cháu Nguyễn Minh A còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nguyện vọng của chị L được trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp hoàn cảnh thực tế là anh P điều kiện đang ở xa không thể trực tiếp chăm sóc con. Đối với mức 3.000.000 đồng chị Lyêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy mức cấp dưỡng này không vượt quá khả năng của anh P và được anh P tự nguyện đồng ý nên yêu cầu của chị L về cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Phùng Ý L và anh Nguyễn Duy P không có tài sản chung và không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí sơ thẩm: Chị Phùng Ý L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tổng đạt văn bản cho bị đơn ở nước ngoài;

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Duy P phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, 147, 153, 474, 477, 478, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Ý L và anh Nguyễn Duy P được ly hôn.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Phùng Ý L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu: Nguyễn Minh A, sinh ngày 22/10/2017. Buộc anh Nguyễn Duy P

có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi cháu Nguyễn Minh A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Phùng Ý L và anh Nguyễn Duy P không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phùng Ý L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: AA/2017/5177 ngày 24/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Duy P phải chịu 300.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phùng Ý L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Duy P có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Bá Lưu